

Ngày 16/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
MBB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

MBB - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Ngày 23/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1/2016, ngày đăng ký cuối cùng là 24/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 8/3.

TNA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

TNA - CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Ngày 1/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3/2016, ngày đăng ký cuối cùng là 2/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/3.

REE: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%

REE - CTCP Cơ Điện Lạnh - Ngày 28/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 29/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/4.

ADC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%

ADC - CTCP Mỹ thuật và Truyền thông - Ngày 8/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 9/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/4.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Nhiệt điện than góp hơn 40% sản lượng điện

Cục Điều tiết Điện lực, Bộ Công Thương vừa công bố giá mua điện bình quân của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các thông số đầu vào cơ bản của quý 4 năm 2016. Theo báo cáo của EVN, giá mua điện bình quân tháng 12/2016 là 1.178,99 đồng/kWh. Các thông số đầu vào cơ bản của quý 4/2016 bao gồm giá bán than cho sản xuất điện, giá khí, giá dầu vùng 1 (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Chi tiết xin xem tại: <http://vneconomy.vn/thi-truong/nhiệt-dien-than-gop-hon-40-san-luong-dien-20170215051126856.htm>

Đầu năm, sản xuất và tiêu thụ thép giảm mạnh

Theo ông Nguyễn Văn Sura, Phó Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép tháng 1/2017 đều thấp hơn so với thời điểm cuối năm 2016. Nguyên nhân, do tháng 1 trùng vào thời gian nghỉ Tết Nguyên đán, nhu cầu sử dụng thép trong xây dựng, sản xuất không nhiều, đồng thời, các nhà thương mại cũng đã dự trữ tồn kho một lượng hàng lớn từ trước Tết. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/dau-nam-san-xuat-va-tieu-thu-thep-giam-manh-2017021414380505.chn>

Ngày 16/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.234 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 16/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.234 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.901 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.567 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD sáng nay tiếp tục tăng so với cùng thời điểm sáng qua. Cụ thể, lúc 8 giờ 20 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.730 - 22.800 VND/USD (mua vào - bán ra), tăng 50 đồng ở cả chiều mua và bán so với cùng thời điểm sáng qua.

Sáng ngày 16/02: Giá vàng SJC ở mức 36,88 - 37,00 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 16/2, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,88 triệu đồng/lượng (mua vào) và 37,00 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 50 ngàn đồng chiều mua vào và tăng 110 ngàn đồng chiều bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 16/2 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.234,9 USD/ounce, tăng 1,7 USD so với phiên liên trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 34,3 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước hơn 2,7 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 107.45	20,611.86
	Nasdaq	↑ 36.87	5,819.44
	S&P 500	↑ 11.67	2,349.25
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 33.85	7,302.41
	DAX	↑ 22.12	11,793.93
	CAC 40	↑ 29.04	4,924.86
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -35.18	19,402.80
	Hang Seng	↑ 291.86	23,994.87
	Shanghai	↓ -4.94	3,212.99

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 16/02/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 15/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0.52%, lên 20,611.86

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 0.52% lên 20,611.86 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0.5% lên 2,349.25 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.64% lên 5,819.44 điểm.

Ngày 15/02: Dầu thô giảm 0.2%, xuống 53.11 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex giảm 9 xu (tương đương 0.2%) xuống 53.11 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London giảm 22 xu (tương đương 0.4%) xuống 55.75 USD/thùng.

Ngày 16/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-2,22/-0,31%**

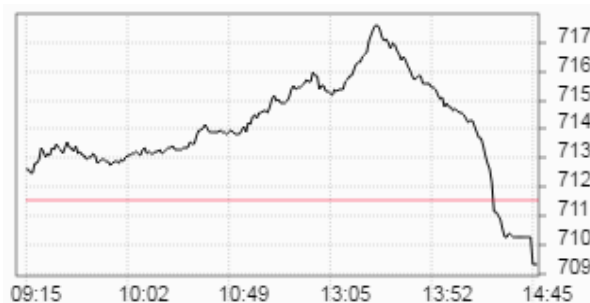
Giá trị (điểm) ↓ **709.35**

Khối lượng (cp) **198,421,511**

Giá trị (tỷ đồng) **3,687.93**

Số cp tăng giá ↑ **112**

Số cp giảm giá ↓ **132**

Số cp đứng giá → **80**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SSC	45	48.2	48.2	45	2,370 ↑	7.0%
TDW	33.7	33.7	33.7	29.5	100 ↑	7.0%
RIC	9.6	9.6	9.6	9.6	120 ↑	7.0%
SGT	6.1	6.1	6.1	6.1	17,760 ↑	7.0%
POM	15.4	15.4	15.4	15.4	19,190 ↑	7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,67/-0,77%**

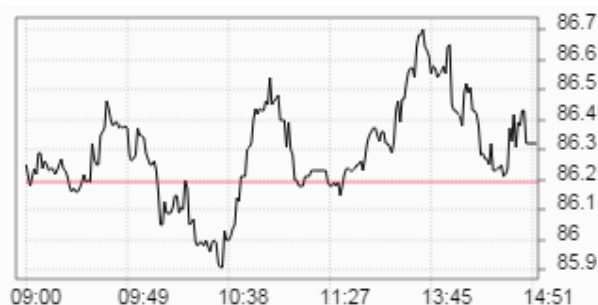
Giá trị (điểm) ↓ **85.65**

Khối lượng (cp) **60,740,872**

Giá trị (tỷ đồng) **568.51**

Số cp tăng giá ↑ **101**

Số cp giảm giá ↓ **92**

Số cp đứng giá → **188**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CAN	20.9	20.9	20.9	20.9	100 ↑	10.0%
ADC	15.6	16.5	16.5	15.6	1,871 ↑	10.0%
TET	29.1	29.1	29.1	29.1	100 ↑	9.8%
KKC	23.5	23.8	23.8	22.7	936,520 ↑	9.7%
PTD	19.3	19.3	19.3	19.3	400 ↑	9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,942,340	2,308,600
BÁN	8,241,730	1,332,100
MUA - BÁN	4,700,610	976,500

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 16/02, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **190,53 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **179,91 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **10,62 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 16/02/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 15/02/2017): 1,632,972.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 15/02/2017): 711.57 điểm
Cập nhật ngày 16/02/2017

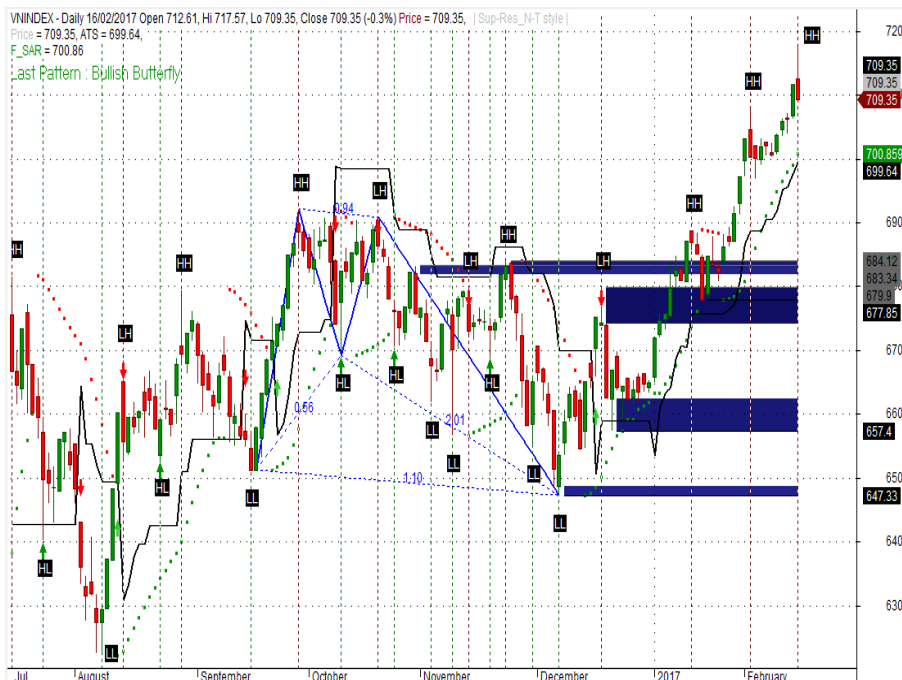
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.8%	1,451,453,429	133	132	-1.0	-0.8%	666,900	-0.63
VCB	8.6%	3,597,768,575	39	38.6	-0.4	-1.0%	1,359,740	-0.63
SAB	8.4%	641,281,186	213.9	215.4	1.5	0.7%	44,230	0.42
GAS	6.9%	1,913,950,000	59.1	59.3	0.2	0.3%	1,044,840	0.17
VIC	5.9%	2,153,234,792	44.5	44	-0.5	-1.1%	871,460	-0.47
CTG	4.4%	3,723,404,556	19.3	19.3	0.0	0.0%	5,808,080	0.00
ROS	3.7%	430,000,000	139.4	140.4	1.0	0.7%	2,581,460	0.19
BID	3.6%	3,418,715,334	17.35	17	-0.4	-2.0%	4,207,540	-0.52
BVH	2.7%	680,471,434	63.7	63.4	-0.3	-0.5%	380,870	-0.09
HPG	2.3%	842,874,956	45.15	44.7	-0.5	-1.0%	4,491,020	-0.17
NVL	2.1%	589,369,234	59.5	60.3	0.8	1.4%	1,493,510	0.21
MSN	1.9%	756,075,674	41.95	41.95	0.0	0.0%	542,230	0.00
MWG	1.6%	153,950,927	173	173	0.0	0.0%	224,120	0.00
BHN	1.6%	231,800,000	113	111.2	-1.8	-1.6%	13,830	-0.18
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.5	14.6	0.1	0.7%	940,230	0.07
FPT	1.3%	459,426,684	46	45.3	-0.7	-1.5%	1,114,930	-0.14
CTD	0.9%	77,050,000	200	201.1	1.1	0.6%	190,240	0.04
STB	0.9%	1,485,215,716	9.95	10.45	0.5	5.0%	6,179,030	0.32
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.55	9.82	-0.7	-6.9%	609,680	-0.39
SSI	0.6%	480,063,684	21.2	20.9	-0.3	-1.4%	1,972,960	-0.06

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 16/02/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



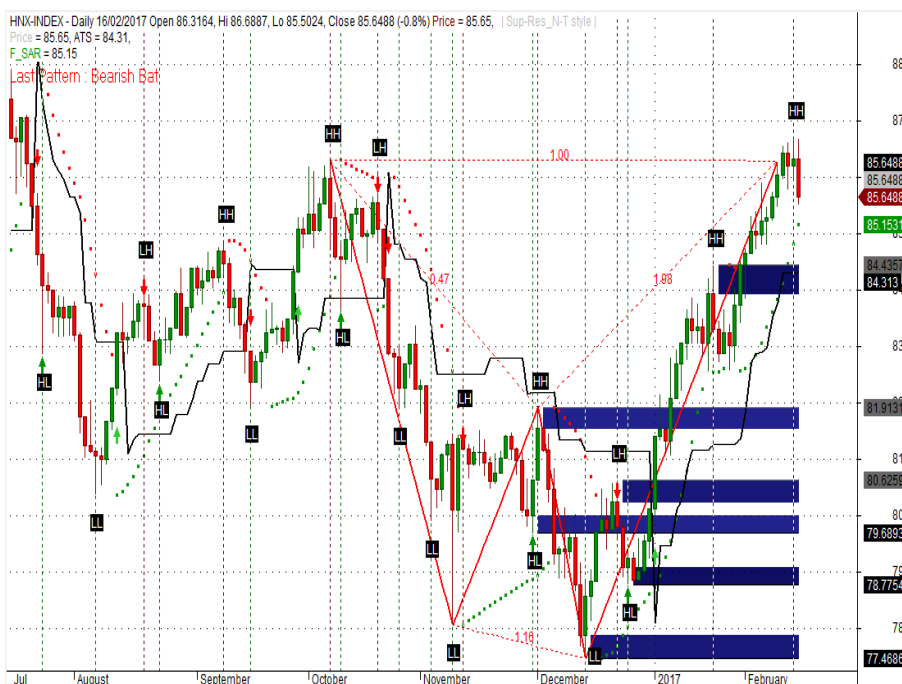
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 700 - 705

Vùng chốt lời ngắn hạn: 710 - 715

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 85.0 - 85.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 86.0 - 86.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 710 - 715 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 700 - 705 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 700. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 690 - 695 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 710 - 715 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 720 - 725 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	→	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 86.0 - 86.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.0 - 85.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 84.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.0 - 86.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.0 - 87.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

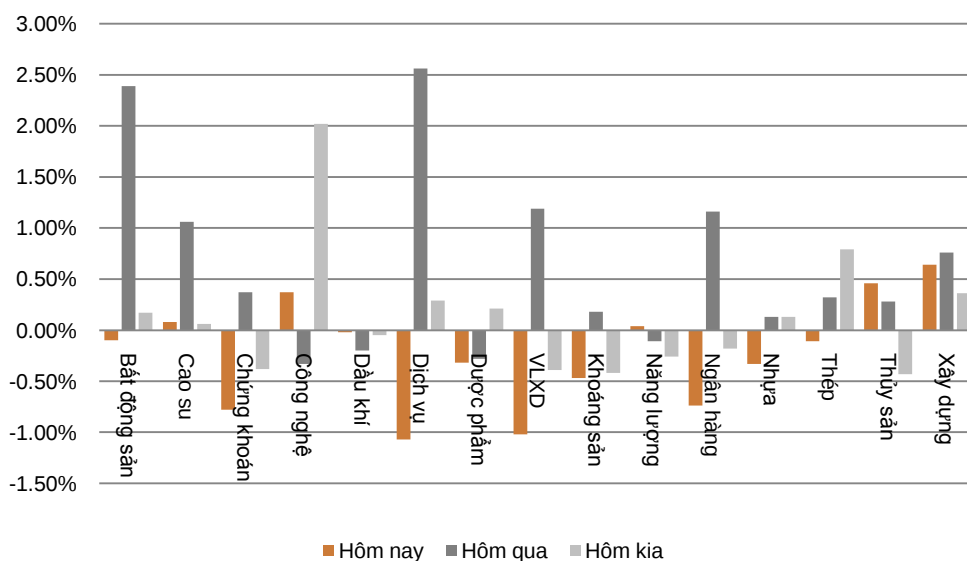
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	→	BBs
MA	↑	RSI	→	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↓	Volume
Aroon	↑	MFI	→	Volume

Ngày 16/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.10%
Cao su	↑ 0.08%
Chứng khoán	↓ -0.78%
Công nghệ	↑ 0.37%
Dầu khí	↓ -0.02%
Dịch vụ	↓ -1.07%
Dược phẩm	↓ -0.32%
Vật liệu xây dựng	↓ -1.02%
Khoáng sản	↓ -0.47%
Năng lượng	↑ 0.04%
Ngân hàng	↓ -0.74%
Nhựa	↓ -0.33%
Thép	↓ -0.11%
Thủy sản	↑ 0.46%
Xây dựng	↑ 0.64%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	46	45.3	↓ -0.7	↓ -1.5%	1,114,930
	FOX	95.2	98	↑ 2.8	↑ 2.9%	21,900
	SAM	8.3	8.4	↑ 0.1	↑ 1.2%	1,235,260
	ELC	24.8	24.3	↓ -0.5	↓ -2.0%	166,240
	CMG	14.7	14.85	↑ 0.2	↑ 1.0%	51,590
Thủy sản	VHC	52	53.1	↑ 1.1	↑ 2.1%	104,180
	SEA	13.7	13.6	↓ -0.1	↓ -0.7%	41,500
	HVG	6.73	6.67	↓ -0.1	↓ -0.9%	1,079,660
	SSN	22.3	22	↓ -0.3	↓ -1.4%	365,400
	DAT	19.75	19.75	→ 0.0	→ 0.0%	-
Xây dựng	ROS	139.4	140.4	↑ 1.0	↑ 0.7%	2,581,460
	CTD	200	201.1	↑ 1.1	↑ 0.6%	190,240
	VCG	15.8	15.4	↓ -0.4	↓ -2.5%	2,793,830
	DXG	14.95	15	↑ 0.1	↑ 0.3%	2,753,570
	HBC	38.95	40.5	↑ 1.6	↑ 4.0%	2,478,610
	VLB	49.9	55	↑ 5.1	↑ 10.2%	100

(Cập nhật 17h20 ngày 16/02/2017)

Ngày 16/02/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 16/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.3179 ↑	0.41% ↓	-1.15% ↑	1.45% ↑	73.65%	16/02/2017
Brent	55.937 ↑	0.39% ↓	-1.22% ↑	0.97% ↑	62.34%	16/02/2017
Natural gas	2.913 ↓	-0.75% ↓	-3.96% ↓	-14.60% ↑	50.21%	16/02/2017
Gasoline	1.5548 ↑	0.23% ↓	-2.19% ↓	-2.85% ↑	50.96%	16/02/2017
Heating oil	1.6381 ↑	0.36% ↓	-1.54% ↓	-0.51% ↑	49.11%	16/02/2017
Ethanol	1.54 ↓	-0.97% ↓	-2.77% ↑	2.59% ↑	11.15%	16/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1238.35 ↑	0.47% ↑	0.39% ↑	1.81% ↑	2.60%	16/02/2017
Silver	18.1 ↑	0.70% ↑	0.92% ↑	5.56% ↑	18.39%	16/02/2017
Platinum	1009.7 ↑	0.37% ↓	-0.62% ↑	3.54% ↑	7.04%	16/02/2017
Uranium	25.9 →	0.00% ↓	-2.26% ↑	13.10% ↓	-23.82%	16/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	788.2 ↓	-0.15% ↑	2.63% ↑	5.45% ↑	53.13%	16/02/2017
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	16/02/2017
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	16/02/2017
Corn	377.75 ↓	-0.26% ↑	2.23% ↑	3.35% ↑	2.86%	16/02/2017
Soybeans	1057.4 ↓	-0.40% ↑	0.62% ↓	-1.15% ↑	19.47%	16/02/2017
Wheat	454.06 ↓	-0.16% ↑	2.38% ↑	4.74% ↓	-3.03%	16/02/2017
Cotton	75.65 ↓	-0.08% ↑	3.79% ↑	6.74% ↑	26.36%	16/02/2017
Rice	9.41 ↓	-0.32% ↓	-1.52% ↓	-4.95% ↓	-13.03%	16/02/2017
Cheese	1.691 ↓	-0.06% ↓	-0.12% ↓	-0.88% ↑	11.10%	16/02/2017
Palm Oil	3195 ↓	-3.36% ↓	-2.23% ↓	-1.84% ↑	25.54%	16/02/2017
Milk	16.92 ↑	0.24% ↑	0.42% ↑	0.77% ↑	22.34%	16/02/2017
Rubber	332.4 ↑	2.59% ↑	8.03% ↑	9.49% ↑	115.98%	16/02/2017
Orange Juice	173 ↑	1.76% →	0.00% ↓	-0.35% ↑	27.11%	16/02/2017
Coffee	147 ↑	1.73% ↑	1.12% ↓	-3.60% ↑	25.76%	16/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	116.6 ↓	-0.15% ↑	1.70% ↓	-2.34% ↓	-12.20%	16/02/2017
Lead	2348.5 ↓	-2.85% ↓	-1.65% ↑	3.79% ↑	40.15%	16/02/2017
Aluminum	1899.5 ↑	1.30% ↑	2.15% ↑	4.58% ↑	24.44%	16/02/2017
Tin	19843 ↑	2.10% ↑	1.33% ↓	-7.37% ↑	27.25%	16/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 16/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	64.0	75.1	↑	20.2%	↑	2.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	60.0	66.8	↑	28.5%	↑	15.4%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.0	72.4	↑	14.0%	↑	8.7%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.3	27.8	↑	27.5%	↑	2.3%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	22.6	25.0	↑	28.2%	↑	15.9%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.7	18.4	↑	24.3%	↑	6.1%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	44.3	54.0	↑	28.3%	↑	5.2%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.4	13.0	↑	69.1%	↑	9.0%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	133.2	150.0	↑	20.4%	↑	6.9%	20/12/2016	
Trung bình:									↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:									↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 16/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 16/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 16/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 16/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
16/02/2017	17/02/2017	n/a	PJT	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:42, giá 10.000 đồng/CP	11.5	-0.85 (-6.88%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TCM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.2	0.7 (4%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	SIC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.3	-0.5 (-5.1%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TXM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	NBB	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,666,666 CP	20.4	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SBD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,487,907 CP	n/a	n/a
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TV2	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	DSN	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	63.6	-0.2 (-0.31%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	X18	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	4.4	-0.7 (-13.73%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	PDR	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
16/02/2017	17/02/2017	n/a	NMK	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	EMG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CHC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,720,000 CP	n/a	n/a
16/02/2017	17/02/2017	n/a	PVB	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.5	1.2 (9.76%)
n/a	n/a	n/a	VMI	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,350,000 CP	5	0 (0%)
17/02/2017	20/02/2017	n/a	SGN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	157.5	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	ONW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,000,000 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	X77	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,340,877 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HHR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,380,000 CP	n/a	n/a
17/02/2017	20/02/2017	n/a	TLH	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	15.15	-0.3 (-1.94%)
n/a	n/a	n/a	ATA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 11,999,998 CP	0.67	0 (0%)
17/02/2017	20/02/2017	n/a	HHC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	36.5	1.3 (3.69%)

(Cập nhật 17h20 ngày 16/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.